

Năm học 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 22/04/2024

### I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: văn bản truyện lịch sử và tiểu thuyết, văn bản nghị luận văn học, từ toàn dân, từ địa phương, biệt ngữ xã hội, đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu khẳng định, câu phủ định, thành phần biệt lập trong câu, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể.

- Phân viết: viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một tư tưởng đạo lý.

2. **Năng lực:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.

- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. **Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác

- Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, yêu gia đình, thầy cô, bạn bè; yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

### II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

#### 1. Ma trận

| TT          | Kĩ năng   | Nội dung/đơn vị kiến thức                                             | Mức độ nhận thức |    |            |    |          |    |              |    | Tổng % điểm |
|-------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------|------------------|----|------------|----|----------|----|--------------|----|-------------|
|             |           |                                                                       | Nhận biết        |    | Thông hiểu |    | Vận dụng |    | Vận dụng cao |    |             |
|             |           |                                                                       | TNKQ             | TL | TNKQ       | TL | TNKQ     | TL | TNKQ         | TL |             |
| 1.          | Đọc hiểu. | -Văn bản truyện lịch sử và tiểu thuyết<br>- Văn bản nghị luận văn học | 4                | 0  | 4          | 1* | 0        | 1  | 0            | 0  | 60          |
| 2.          | Viết      | - Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một tư tưởng, đạo lý.    | 0                | 1* | 0          | 1* | 0        | 1* | 0            | 1  | 40          |
| Tổng        |           |                                                                       | 10               | 10 | 10         | 30 | 0        | 30 | 0            | 10 | 100         |
| Tỉ lệ %     |           |                                                                       | 20%              |    | 40%        |    | 30%      |    | 10%          |    |             |
| Tỉ lệ chung |           |                                                                       | 60%              |    |            |    | 40%      |    |              |    | 100%        |

#### 2. Bản đặc tả

| TT | Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |              |
|----|--------|---------------------------|-----------------|----------------------------------|------------|----------|--------------|
|    |        |                           |                 | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |

|   |                 |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     |             |     |  |
|---|-----------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-----|--|
| 1 | <b>Đọc hiểu</b> | <p>Văn bản truyện lịch sử và tiểu thuyết</p> | <p><b>*Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các yếu tố hình thức của văn bản truyện lịch sử và tiểu thuyết, từ toàn dân, từ địa phương, biệt ngữ xã hội, đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu khẳng định, câu phủ định, thành phần biệt lập trong câu, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể.</li> </ul> <p><b>* Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.</li> <li>- Phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện đề tài, chủ đề truyện</li> </ul> <p><b>* Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.</li> <li>- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.</li> <li>- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm.</li> </ul> | 4TN | 4TN<br>1TL* | 1TL |  |
|   |                 | <p>Văn bản nghị luận văn học</p>             | <p><b>* Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận văn học, từ toàn dân, từ địa phương, biệt ngữ xã hội, đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu khẳng định, câu phủ định, thành phần biệt lập trong câu, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể.</li> </ul> <p><b>* Thông hiểu:</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |     |             |     |  |

|                    |      |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |                    |            |            |
|--------------------|------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|------------|------------|
|                    |      |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.</li> <li>- Phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản</li> </ul> <p><b>* Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét được nội dung - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.</li> <li>- Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.</li> </ul> |            |                    |            |            |
| 2                  | Viết | Trình bày ý kiến về một tư tưởng, đạo lý. | <p><b>Nhận biết:</b><br/> <b>Thông hiểu:</b><br/> <b>Vận dụng:</b><br/> <b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một tư tưởng, đạo lý. Trình bày rõ tư tưởng, đạo lý và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |                    |            | 1TL*       |
| <b>Tổng</b>        |      |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>4TN</b> | <b>4TN<br/>1TL</b> | <b>1TL</b> | <b>1TL</b> |
| <b>Tỉ lệ %</b>     |      |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>20%</b> | <b>40%</b>         | <b>30%</b> | <b>10%</b> |
| <b>Tỉ lệ chung</b> |      |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>60%</b> |                    | <b>40%</b> |            |

**III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA:** (Đính kèm)

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM:** (Đính kèm)

**PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**SÁT THẮT**

[...] Hoài Văn và người tướng già ngồi nghiên cứu cuốn Binh thư yếu lược của Hưng Đạo Vương mà họ nhận được cùng một lúc với tờ hịch. Đã ba lần, lính hầu rót đầy dầu vào đĩa đèn. Đã ba lần đĩa dầu cạn. Nhưng hai người vẫn cặm cụi đọc những lời vàng ngọc trong cuốn binh thư mới... Càng gần sáng, những tiếng mài giũa, mùa giáo càng khua vang doanh trại. Đã mấy lần, Quốc Toản giục anh em đi ngủ để ngày mai học tập binh pháp mới, nhưng tiếng mài giũa cứ mỗi lúc một dồn dập thêm. Hoài Văn ngạc nhiên thấy chỗ nào cũng tấp nập lạ thường. **Chỗ này đấu giũa, chỗ kia đánh vật, chỗ khác tập đâm, tập chém. Tốp này tập trong nhà. Tốp kia tập ngoài trời chẳng quản mưa phùn gió bắc.**

Trong một góc trại, dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu lạc, có một đám anh em mình trần như nhộng. Mỗi tốp mười người, trong đó có một người xoa chàm và viết chữ vào những cánh tay đang chìa ra và một người khác cầm một thứ dùi nhỏ như kim, châm mạnh vào cánh tay đã viết chữ. Hoài Văn thấy người đứng xem những cánh tay máu ứa ra, lẫn với màu chàm, màu mực, hỏi:

– Ai bày cho anh em cái việc này?

Một người nói:

– Thấy các đạo quân khác có anh em thích hai chữ “Sát Thắt” vào tay thì chúng tôi cũng làm theo. Thích vào người mới không quên được mối thù. Sống có thể cạn, đá có thể mòn, hai chữ này không thể nào phai được. Sống thì ở trên vai, chết thì tan đi với xương cốt, nhập vào hồn phách bay đi giết giặc.

Hoài Văn nhìn những người bạn trẻ của mình (người nào cũng đang sôi nổi như sắp lẫn xả vào quân thù) và rung rung nước mắt. Những cánh tay của họ hẳn lên hai chữ Sát Thắt ngang tàng, giơ lên như chống đỡ nước non. Mắt Hoài Văn loá lên, thấy nhan nhản khắp trời đất những chữ Sát Thắt, Sát Thắt, Sát Thắt ghê gớm. Hoài Văn cởi áo bào, để lộ nửa thân trắng trẻo, chìa cánh tay ra và nói:

– Thích hai chữ Sát Thắt vào cánh tay cho ta với!

Người ta bôi chàm và viết chữ lên cánh tay Hoài Văn. Chàng mím môi lại, mắt lim dim. Mũi dùi sắc lạnh đâm vào da đau nhói và máu tươi ứa ra. Chàng không thấy đau, chỉ thấy say sưa rạo rực như đang hăng máu trên chiến trường. Hoài Văn nói:

– Thích cho thật sâu vào, cho hai chữ ấy không bao giờ mờ được.

Khắp trại, anh em đổ đến mỗi lúc một đông, họ cởi áo, tranh nhau chìa cánh tay xin được thích trước. Hai chữ Sát Thắt đã hiện trên cánh tay đỏ ngầu của Hoài Văn, như hai đoá hoa nở rộ chào ánh sáng ban ngày đã len tới lúc nào không biết...

(Trích: Lá cờ thêu sáu chữ vàng, Nguyễn Huy Tưởng, NXB Kim Đồng, 2010)

**Chú thích:**

\* Hoài Văn: tên chữ của Trần Quốc Toản.

\* Sát Thắt: giết giặc Nguyên.

**Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

- A. Tự sự                      B. Thuyết minh                      C. Miêu tả                      D. Biểu cảm

**Câu 2: Văn bản “Sát Thắt” được kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất                      C. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3: Cụm từ được in đậm trong câu sau là thành phần biệt lập nào? Thành phần đó có chức năng gì trong câu?**

*Hoài Văn nhìn những người bạn trẻ của mình (người nào cũng đang sôi nổi như sắp lăn xả vào quân thù) và rừng rừng nước mắt.*

A. Thành phần tình thái. Dùng để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói đến trong câu.

B. Thành phần phụ chú. Dùng để giải thích hoặc nêu ý kiến bình luận đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

C. Thành phần tình thái. Dùng để giải thích hoặc nêu ý kiến bình luận đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

D. Thành phần phụ chú. Dùng để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 4: Sự việc nào không được kể trong văn bản trên?**

A. Trần Quốc Toản được dựng cờ, chiêu binh.

B. Trần Quốc Toản, tướng già nghiên cứu binh thư.

C. Quân sĩ luyện tập thâu đêm suốt sáng.

D. Tướng, quân cùng khắc chữ “Sát Thát”.

**Câu 5: Giọng điệu kể chuyện trong văn bản như thế nào?**

A. Vừa nghiêm túc vừa dí dỏm.

C. Vừa nghiêm trang vừa suồng sã.

B. Vừa trang trọng vừa xúc động.

D. Vừa bình tĩnh vừa xúc động.

**Câu 6: Dòng nào nói lên đặc điểm nghệ thuật, mục đích của các câu văn in đậm?**

A. Liệt kê, nhịp ngắn, nhanh thể hiện không khí luyện tập khẩn trương.

B. Liệt kê, nhịp ngắn, chậm thể hiện sự luyện tập bền bỉ.

C. Liệt kê, ẩn dụ thể hiện không khí luyện tập khẩn trương.

D. Liệt kê, nhân hóa thể hiện không khí luyện tập khẩn trương.

**Câu 7: Đặc điểm của truyện lịch sử được thể hiện qua những yếu tố nào trong văn bản?**

A. Đề tài, cốt truyện, ngôn ngữ, thông điệp của tác giả.

B. Đề tài, cốt truyện, nhân vật, biện pháp nghệ thuật.

C. Đề tài, cốt truyện, ngôn ngữ, biện pháp nghệ thuật.

D. Đề tài, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ.

**Câu 8: Đoạn cuối văn bản kể về việc gì? Sự việc ấy có vai trò như thế nào?**

A. Trần Quốc Toản khắc chữ “Sát Thát” lên tay. Có vai trò quan trọng thể hiện không khí rực lửa căm thù giặc của toàn văn bản.

B. Tướng, quân cùng khắc chữ “Sát Thát” lên tay. Có vai trò quan trọng thể hiện không khí rực lửa căm thù giặc của toàn văn bản.

C. Quân sĩ khắc chữ “Sát Thát” lên tay. Có vai trò quan trọng thể hiện không khí rực lửa căm thù giặc của toàn văn bản.

D. Vị tướng già khắc chữ “Sát Thát” lên tay. Có vai trò quan trọng thể hiện không khí rực lửa căm thù giặc của toàn văn bản.

**Câu 9 (2.0 điểm): Văn bản “Sát Thát” có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Vì sao?**

**Câu 10 (2.0 điểm):** Sau khi đọc văn bản, em rút ra bài học gì cho bản thân từ những tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm? (Nêu ít nhất 02 bài học cụ thể).

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Chọn một trong hai đề bài sau:**

1. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”.

2. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của nghị lực sống.

**PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGÔ QUYỀN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN**

[...] Ngô Quyền sinh năm Mậu Ngọ (898), mất năm Giáp Thìn (944), hưởng thọ 46 tuổi. Ông là một trong những nhân vật lừng danh vào hàng bậc nhất của lịch sử nước nhà.

Ông quê ở Đường Lâm (Ba Vì, Hà Nội ngày nay), con nhà đời đời là quý tộc, tướng mạo khôi ngô, mắt sáng như chớp, dáng đi thông thả như hổ, trí dũng hơn người, sức khỏe vạm vỡ. Sau, làm nha tướng cho Dương Đình Nghệ, được Dương Đình Nghệ gả con gái cho, lại cho quyền cai quản Ái Châu (Thanh Hoá ngày nay).

Tháng Ba năm Đinh Dậu (937), nha tướng của Dương Đình Nghệ là Kiều Công Tiễn (Kiều Công Tiễn cũng là con nuôi của Dương Đình Nghệ) đã giết chết Dương Đình Nghệ để đoạt chức.

Mùa đông tháng Chạp năm ấy, Ngô Quyền kéo quân từ Ái Châu ra hỏi tội Kiều Công Tiễn. Kiều Công Tiễn sợ, sai sứ sang cầu cứu quân Nam Hán (Trung Quốc). Vua Nam Hán lúc bấy giờ là Lưu Cung muốn nhân nước ta có loạn mà đem quân đánh chiếm, bèn sai con út là Hoàng Thao đem thật nhiều chiến thuyền, theo sông Bạch Đằng tiến vào nước ta để gặp đánh Ngô Quyền nhưng trước đó, Ngô Quyền đã giết chết bọn Kiều Công Tiễn rồi.

Nghe tin Hoàng Thao sắp đến, Ngô Quyền nói với các tướng:

- Hoàng Thao bắt quả chỉ là một đứa trẻ dại khờ, phải đem quân từ xa tới, đã mỗi một lại nghe tin Kiều Công Tiễn bị giết chết, hẳn mất kẻ nội ứng thì hồn vía sẽ chẳng còn. Ta lấy sức đang khoẻ để địch với quân mỗi một thì tất sẽ phá được. Nhưng bọn chúng hơn ta ở chỗ nhiều chiến thuyền, nếu ta không phòng bị cẩn thận trước thì sẽ được thua chưa thể nói ngay được. Nay, nếu ta sai người đem cọc lớn vạt nhọn, đầu thì bịt sắt, ngầm đóng xuống trước ở cửa biển, dụ cho thuyền của chúng theo nước triều lên mà vào phía trong của hàng cọc thì ta hoàn toàn có thể chế ngự chúng, quyết không cho chiến thuyền nào tẩu thoát.

Định đoạt mưu kế xong, Ngô Quyền bèn sai đem cọc đóng xuống hai bên bờ cửa sông. Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai quân đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua để dụ địch đuổi theo. Quả nhiên Hoàng Thao trúng kế. Khi chiến thuyền của chúng lọt vào vùng cắm cọc, đợi đến khi nước triều rút, cọc nhô dần lên, Ngô Quyền bèn tung quân, liều chết mà đánh. **Quân Hoàng Thao bị rối loạn, nước triều lại xuống gấp, thuyền vướng cọc mà lật úp, quân sĩ chết đến quá nửa.** Ngô Quyền thừa thắng đuổi đánh, bắt và giết được Hoàng Thao. Vua Nam Hán được tin, thương khóc mãi rồi thu nhặt tàn quân của Hoàng Thao còn sót lại và rút về.

Chỉ bằng những đội quân mới nhóm họp của nước Việt, Ngô Quyền đã đánh tan cả trăm vạn quân của Hoàng Thao, dựng nước và xưng vương, khiến giặc phương Bắc phải khiếp sợ, không dám bén mảng đến nước ta. Tuy Ngô Quyền chỉ mới xưng vương chứ chưa lên ngôi Hoàng đế, cũng chưa đặt niên hiệu, nhưng quốc thống của nước nhà chừng như đã nối lại được rồi vậy...

(Trích: Việt sử giai thoại, Nguyễn Khắc Thuần, NXB Giáo Dục, 2008)

**Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

- A. Tự sự                      B. Thuyết minh                      C. Miêu tả                      D. Biểu cảm

**Câu 2: Văn bản “Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán” được kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất                      C. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3: Cụm từ được in đậm trong câu sau là thành phần biệt lập nào? Thành phần đó có chức năng gì trong câu?**

*Tháng Ba năm Đinh Dậu (937), nha tướng của Dương Đình Nghệ là Kiều Công Tiễn (Kiều Công Tiễn cũng là con nuôi của Dương Đình Nghệ) đã giết chết Dương Đình Nghệ để đoạt chức.*

A. Thành phần tình thái. Dùng để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói đến trong câu.

B. Thành phần phụ chú. Dùng để giải thích hoặc nêu ý kiến bình luận đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

C. Thành phần tình thái. Dùng để giải thích hoặc nêu ý kiến bình luận đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

D. Thành phần phụ chú. Dùng để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 4: Sự việc nào không được kể trong văn bản trên?**

A. Ngô Quyền kéo quân hỏi tội Kiều Công Tiễn.

B. Kiều Công Tiễn sai sứ cầu cứu quân Nam Hán.

C. Ngô Quyền cho quân đánh giáp lá cà thuyền của giặc.

D. Hoàng Thao đem chiến thuyền sang đánh nước ta.

**Câu 5: Giọng điệu kể chuyện trong văn bản như thế nào?**

A. Vừa nghiêm túc vừa dí dỏm.

C. Vừa trang trọng vừa hào hùng.

B. Vừa nghiêm trang vừa suồng sã.

D. Vừa bình tĩnh vừa xúc động.

**Câu 6: Dòng nào nói lên đặc điểm nghệ thuật, mục đích của câu văn in đậm?**

A. Liệt kê, nhịp ngắn, nhanh thể hiện không khí chiến đấu khẩn trương.

B. Liệt kê, nhịp ngắn, chậm thể hiện sự chiến đấu bền bỉ.

C. Liệt kê, ẩn dụ thể hiện không khí chiến đấu khẩn trương.

D. Liệt kê, nhân hóa thể hiện không khí chiến đấu khẩn trương.

**Câu 7: Đặc điểm của truyện lịch sử được thể hiện qua những yếu tố nào trong văn bản?**

A. Đề tài, cốt truyện, ngôn ngữ, thông điệp của tác giả.

B. Đề tài, cốt truyện, nhân vật, biện pháp nghệ thuật.

C. Đề tài, cốt truyện, ngôn ngữ, biện pháp nghệ thuật.

D. Đề tài, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ.

**Câu 8: Kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền chủ động và độc đáo ở điểm nào?**

A. Huy động được toàn bộ nhân dân quanh vùng cùng tham gia trận thủy chiến.

B. Sử dụng vũ khí hiện đại bất ngờ tấn công khiến giặc trở tay không kịp.

C. Biết tận dụng được vị trí và địa thế của sông Bạch Đằng để đánh giặc.

D. Sử dụng số lượng lớn chiến thuyền tối tân để chế ngự quân giặc.

**Câu 9 (2.0 điểm):** Văn bản “*Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán*” có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Vì sao?

**Câu 10 (2.0 điểm):** Sau khi đọc văn bản, em rút ra bài học gì cho bản thân từ những tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm? (Nêu ít nhất 02 bài học cụ thể).

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Chọn một trong hai đề bài sau:**

1. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

2. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình cảm gia đình.

**PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**VỀ TÁC PHẨM TÔI ĐI HỌC**

[1] Với các nhà văn Việt Nam trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, nhất là những người được giáo dục bởi nền giáo dục Pháp Việt, trích đoạn “Ngày tựu trường” của A-na-tôn Phrăng-xơ có lẽ là đoạn văn ảnh hưởng lớn tới tâm hồn. Bởi hơn đâu hết, chính những thầy giáo vỡ lòng, thông qua trang hồi kí tuyệt vời ấy, đã đánh thức ở họ những cảm xúc đầu đời: niềm đam mê học hành và tình yêu văn chương nghệ thuật. Xuân Diệu, Huy Cận, Tố Hữu, Nguyễn Huy Tưởng, ... đặc biệt là Thanh Tịnh đã để lại những vần thơ, trang văn ghi dấu sự ảnh hưởng ấy. Trong số đó, “Tôi đi học” là một truyện ngắn xuất sắc, ghi lại “những kỉ niệm mon man của buổi tựu trường.”

[2]... Có thể khẳng định thành công nổi bật của truyện ngắn là khắc họa được chân thực và sinh động tâm lí của đứa trẻ ngày đầu chập chững bước tới trường. Có lẽ chưa ở đâu, thủ pháp so sánh lại được vận dụng triệt để như ở trong truyện ngắn “Tôi đi học”. Điều ấy là do: thứ nhất, tác giả đặt nhân vật vào thời điểm có sự biến động đột ngột và sâu sắc về tâm lí, đang phải đi trên lần ranh của cái đã biết và những điều không dự tưởng hết; thứ hai, chỉ bằng cách so sánh, những rung cảm thơ trẻ, tinh khôi, mới có thể hiện hình một cách sáng sủa, rõ ràng. Hãy thử điểm qua một vài so sánh của Thanh Tịnh. Để làm nổi bật ấn tượng của ngày tựu trường, ông viết: “Những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng”. Nếu không xuất hiện những so sánh ấy, người đọc khó lòng hình dung và cảm nhận được hết tâm trạng của nhân vật, dù cảm xúc trong ngày tựu trường đầu tiên không phải xa lạ. Vì thế, chúng ta phải cảm ơn Thanh Tịnh vì điều này: ông đã giúp chúng ta nói rõ (và nói hay) xúc cảm của mình trong ngày tựu trường mà nhiều khi rất mong muốn, chúng ta cũng không thể diễn tả được.

[3] Có điều, thủ pháp so sánh của Thanh Tịnh không chỉ dừng lại ở cấp độ so sánh những sự vật, sự việc, tâm trạng thông thường như trên, so sánh còn là thủ pháp để xây dựng kết cấu truyện ngắn. Đó trước nhất là sự phân đôi giữa hiện tại và quá khứ làm thành tình huống của truyện từ trong hiện tại, tiếp xúc với cảnh vật và lòng người của hiện tại, tác giả hình dung lại quá vãng của mình. Sau nữa, trong ngày đầu đi học ấy, ở mỗi trường đoạn đến trường của mình, tác giả lại đưa ra một ngầm ý đối sánh giữa quá khứ với hiện tại và tương lai.

[4] Phần lớn các trang viết của Thanh Tịnh đều như được dệt bởi lời văn nhẹ nhàng, du dương, đầm thắm và rất đời thường. Ông đã hết sức thành thật khi chia sẻ: “Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết” nên tạo được tâm thế gần gũi, chân thành với bạn đọc. Nói một cách khác, những cảm nhận trong trắng của tuổi thơ đã tìm được sự hô ứng với cảm xúc lần đầu tiên nhà văn dám viết ra những hồi ức về chính những cảm nhận trong trắng ấy. Có lẽ, đó là nguyên nhân sâu xa về sức sống của “Ngày tựu trường” của A. Phrăng-xơ và “Tôi đi học” của Thanh Tịnh trong tâm hồn bạn đọc bao thế hệ.

(Đoàn Ánh Dương, NXB Giáo Dục Việt Nam, 2001)

**Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

- A. Tự sự                      B. Miêu tả                      C. Nghị luận                      D. Biểu cảm

**Câu 2: Văn bản trên tập trung bàn về vấn đề gì?**

- A. Nhân mạnh vị trí truyện ngắn *Tôi đi học* trong sự nghiệp của nhà văn Thanh Tịnh.
- B. Khẳng định một số nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn *Tôi đi học*.
- C. Trình bày những hiểu biết, cảm nhận của cá nhân người viết về truyện ngắn *Tôi đi học*.
- D. Phân tích điểm mới của truyện *Tôi đi học* từ đó khuyên mọi người khám phá tác phẩm.

**Câu 3: Cụm từ được in đậm trong câu sau là thành phần biệt lập nào? Thành phần đó có chức năng gì trong câu?**

*Vì thế, chúng ta phải cảm ơn Thanh Tịnh vì điều này: ông đã giúp chúng ta nói rõ (và nói hay) xúc cảm của mình trong ngày tựu trường mà nhiều khi rất mong muốn, chúng ta cũng không thể diễn tả được.*

- A. Thành phần tình thái. Dùng để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói đến trong câu.
- B. Thành phần phụ chú. Dùng để giải thích hoặc nêu ý kiến bình luận đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.
- C. Thành phần tình thái. Dùng để giải thích hoặc nêu ý kiến bình luận đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu.
- D. Thành phần phụ chú. Dùng để biểu thị cách nhìn nhận, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 4: Có thể nhận biết nhanh nhất luận đề của văn bản này qua**

- A. nhan đề của văn bản.
- B. phần mở đầu của văn bản.
- C. câu đầu của các đoạn văn.
- D. câu cuối của các đoạn văn.

**Câu 5: Dòng nào nói lên đặc điểm nghệ thuật, mục đích của câu văn in đậm?**

- A. So sánh, từ láy gợi hình gợi cảm thể hiện các trang văn trữ tình.
- B. So sánh, từ láy gợi hình gợi cảm thể hiện các trang văn hào hùng.
- C. Nhân hóa, từ láy gợi hình gợi cảm thể hiện các trang văn trữ tình.
- D. Nhân hóa, từ láy gợi hình gợi cảm thể hiện các trang văn hào hùng.

**Câu 6: Câu: “Để làm nổi bật ấn tượng của ngày tựu trường, ông viết: “Những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng” có vai trò gì trong đoạn [2]?**

- A. Là lí lẽ thuyết phục người đọc.
- B. Là bình luận thể hiện thái độ.
- C. Là dẫn chứng nhấn mạnh, làm rõ.
- D. Là phân tích lí giải dẫn chứng.

**Câu 7: Tác giả đã thể hiện tình cảm, thái độ chủ yếu nào qua văn bản?**

- A. Vui sướng khi nhớ lại kỉ niệm thời thơ ấu qua tác phẩm.
- B. Trân trọng thành công của Thanh Tịnh qua truyện ngắn.
- C. Tự hào về đóng góp của bản thân đối với nền văn học thiếu nhi.
- D. Hạnh phúc khi hồi tưởng lại ngày đầu đi học của em nhỏ.

**Câu 8: Điều không phải là giá trị nghệ thuật của văn bản?**

- A. Bố cục văn bản cân đối, rõ ràng và mạch lạc.
- B. Các luận điểm tập trung làm nổi bật giá trị nghệ thuật của truyện ngắn.
- C. Dẫn chứng chọn lọc, phù hợp với lí lẽ và được phân tích thuyết phục.
- D. Các đoạn văn đều sử dụng cách lập luận phối hợp tạo sự thống nhất về cấu trúc.

**Câu 9 (2.0 điểm):** Luận điểm chính được trình bày ở đoạn văn [2] là gì? Để làm rõ luận điểm này, tác giả đã sử dụng các lí lẽ và dẫn chứng như thế nào?

**Câu 10 (2.0 điểm):** Em học được điều gì từ cách viết của tác giả trong văn bản này? Hãy giải thích cụ thể.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Chọn một trong hai đề bài sau:**

1. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”.
2. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình cảm gia đình.

| Phần                    | Câu                                 | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm       |
|-------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| I. Đọc hiểu<br>(6 điểm) | Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |
|                         | Câu                                 | 1 2 3 4 5 6 7 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.0        |
|                         |                                     | A C B A B A D B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |
|                         | 9                                   | - Cốt truyện đơn tuyến.<br>- HS lí giải phù hợp căn cứ vào đặc điểm của loại cốt truyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.0<br>1.0 |
|                         | 10                                  | HS nêu ít nhất 02 bài học, mỗi ý đúng 1.0 điểm.<br>Gợi ý:<br>- Có tinh thần yêu nước bằng cách giữ gìn văn hoá, bản sắc, vị thế của dân tộc.<br>- Thế hệ trẻ phải cố gắng học tập, tu dưỡng để có thể cống hiến cho đất nước.<br>....                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2.0        |
| II. Viết<br>(4 điểm)    |                                     | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0.5        |
|                         |                                     | b. Xác định đúng yêu cầu của đề:<br>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề thuộc tư tưởng đạo lí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0.5        |
|                         |                                     | c. Triển khai vấn đề:<br>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:<br>*Mở bài:<br>Giới thiệu vấn đề nghị luận<br>*Thân bài:<br>- Giải thích:<br>- Chứng minh:<br>+ Lí lẽ<br>+ Dẫn chứng (nhiều phương diện khác nhau)<br>- Bình luận:<br>+ Ý nghĩa và giá trị của ý kiến<br>+ Phê phán tư tưởng ngược lại của ý kiến<br>- Liên hệ bản thân:<br>*Kết bài:<br>- Khái quát lại vấn đề và rút ra bài học cho thế hệ trẻ | 2.0        |
|                         |                                     | d. Chính tả, ngữ pháp:<br>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0.5        |
|                         |                                     | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0.5        |
|                         |                                     | Hướng dẫn chấm:<br>- Viết đầy đủ, sâu sắc: 3.5 điểm – 4.0 điểm.<br>- Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 2.5 điểm – 3.25 điểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |

| Phần                 | Câu                                 | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm       |
|----------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| I. Đọc hiểu (6 điểm) | Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |
|                      | Câu                                 | 1 2 3 4 5 6 7 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.0        |
|                      |                                     | A C B C C A D C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |
|                      | 9                                   | - Cốt truyện đơn tuyến.<br>- HS lí giải phù hợp căn cứ vào đặc điểm của loại cốt truyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.0<br>1.0 |
|                      | 10                                  | HS nêu ít nhất 02 bài học, mỗi ý đúng 1.0 điểm.<br>Gợi ý:<br>- Có tinh thần yêu nước, quyết tâm xây dựng, bảo vệ đất nước.<br>- Sáng suốt, mưu trí trong những hoàn cảnh khó khăn, thử thách.<br>....                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2.0        |
| II. Viết (4 điểm)    |                                     | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0.5        |
|                      |                                     | b. Xác định đúng yêu cầu của đề:<br>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề thuộc tư tưởng đạo lí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0.5        |
|                      |                                     | c. Triển khai vấn đề:<br>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:<br>*Mở bài:<br>Giới thiệu vấn đề nghị luận<br>*Thân bài:<br>- Giải thích:<br>- Chứng minh:<br>+ Lí lẽ<br>+ Dẫn chứng (nhiều phương diện khác nhau)<br>- Bình luận:<br>+ Ý nghĩa và giá trị của ý kiến<br>+ Phê phán tư tưởng ngược lại của ý kiến<br>- Liên hệ bản thân:<br>*Kết bài:<br>- Khái quát lại vấn đề và rút ra bài học cho thế hệ trẻ | 2.0        |
|                      |                                     | d. Chính tả, ngữ pháp:<br>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0.5        |
|                      |                                     | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0.5        |
|                      |                                     | Hướng dẫn chấm:<br>- Viết đầy đủ, sâu sắc: 3.5 điểm – 4.0 điểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |
|                      |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |

|  |  |                                                                            |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------|
|  |  | - <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 2,25 điểm.</i> |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------|

**Ban giám hiệu**



**Nguyễn Thị Bích Ngân**

**Tổ trưởng**

**Đào Thị Khanh**

**Nhóm trưởng**

**Nguyễn Thị Hà**

**GV ra đề**

**Phùng Thị Phương Thảo**

| Phần                    | Câu                                 | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điểm       |
|-------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| I. Đọc hiểu<br>(6 điểm) | Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2.0        |
|                         | Câu                                 | 1      2      3      4      5      6      7      8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |
|                         |                                     | C      B      B      A      A      C      B      D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |
|                         | 9                                   | - Luận điểm: <i>Thanh Tịnh đã khắc họa chân thực và sinh động tâm lí của bạn nhỏ trong ngày đầu đi học.</i><br>- HS nhận xét cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng căn cứ vào nội dung đoạn văn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.0<br>1.0 |
|                         | 10                                  | * Học sinh có thể đưa ra những câu trả lời khác nhau nhưng cần hướng tới thành công của tác giả về cách viết trong văn bản này. Ví dụ:<br>+ <i>Cách mở bài và kết bài tạo sự tương ứng: cùng nói về ấn tượng/kết nối có ý nghĩa về chủ đề của văn bản Tôi đi học và tác phẩm Ngày tựu trường của A. Phrăng-xơ...</i>                                                                                                                                                                                                                   | 2.0        |
| II. Viết<br>(4 điểm)    |                                     | a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0.5        |
|                         |                                     | b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i><br>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề thuộc tư tưởng đạo lí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0.5        |
|                         |                                     | c. <i>Triển khai vấn đề:</i><br>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:<br><b>*Mở bài:</b><br>Giới thiệu vấn đề nghị luận<br><b>*Thân bài:</b><br>- Giải thích:<br>- Chứng minh:<br>+ Lí lẽ<br>+ Dẫn chứng (nhiều phương diện khác nhau)<br>- Bình luận:<br>+ Ý nghĩa và giá trị của ý kiến<br>+ Phê phán tư tưởng ngược lại của ý kiến<br>- Liên hệ bản thân:<br><b>*Kết bài:</b><br>- Khái quát lại vấn đề và rút ra bài học cho thế hệ trẻ | 2.0        |
|                         |                                     | d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i><br>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0.5        |
|                         |                                     | e. <i>Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0.5        |

|  |  |                                                                                                                                                                                            |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 2.5 điểm – 3.25 điểm.</li> <li>- Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 2.25 điểm.</li> </ul> |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Ban giám hiệu**

**Tổ trưởng**

**Nhóm trưởng**

**GV ra đề**



**Nguyễn Thị Bích Ngân**

**Đào Thị Khanh**

**Nguyễn Thị Hà**

**Phùng Thị Phương Thảo**

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 3.5 điểm – 4.0 điểm.</i></li> <li>- <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 2.5 điểm – 3.25 điểm.</i></li> <li>- <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 2.25 điểm.</i></li> </ul> |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

**Ban giám hiệu**



**Nguyễn Thị Bích Ngân**

**Tổ trưởng**

**Đào Thị Khanh**

**Nhóm trưởng**

**Nguyễn Thị Hà**

**GV ra đề**

**Phùng Thị Phương Thảo**

